TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 11 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/07/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992;
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/07/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/07/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.
- Con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/08/2011 và anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/06/2014. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị N xin chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001352 ngày 03/07/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn Thị N được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS và T.H.A huyện G;
- UBND xã G, huyện G;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Đăng Phong